

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 22-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Hân, bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 220/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn H, sinh năm 1982 tại: huyện M, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Cà Văn P, sinh năm 1938 (đã chết); Con bà: Cà Thị L, sinh năm: 1946; Bị cáo có vợ là Vì Thị X, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; Gia đình có 8 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 7; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người chứng kiến:**

- Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 24, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

- Ông Hoàng T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số nhà 12, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại khu vực bờ đê C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an phường Tr, Công an thành phố B, tỉnh

Bắc Giang bắt quả tang: Cà Văn H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 2 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy trong túi quần bên phải của Cà Văn H đang mặc và 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, thu giữ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để trong túi quần trước bên phải Cà Văn H đang mặc khi bị bắt, tất cả được cho vào phong bì thư dán ký niêm phong tại chỗ và lập biên bản niêm phong kèm theo.

*** Kết quả giám định số 1642 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:**

Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng và chất cục bột đựng trong một gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc là ma túy, có tổng khối lượng 0,16 gam, loại heroine.

Quá trình điều tra, Cà Văn H khai nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/11/2020, Cà Văn H đi từ chỗ làm ở công trường xây dựng trong Trường THPT chuyên BG ở số 02, đường H, phường N, thành phố B ra Bến xe khách BG để bắt xe về nhà. Khi đi đến bến xe, H gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm ở cổng bến xe và hỏi “có biết chỗ nào lấy hàng không” (ý hiểu là ma túy heroine). Người đàn ông làm nghề xe ôm nói: có, phải chờ, công chờ đến đó hết 50.000 đồng. Sau đó, người đàn ông làm nghề xe ôm chở H đi lên khu vực đường bờ đê C, phường T, thành phố B để mua ma túy. Trên đường đi H nhìn thấy cửa hiệu thuốc, H nói “anh dừng lại em mua đồ để dùng hàng”, người lái xe ôm dừng lại để H vào hiệu thuốc mua 02 xi lanh và 01 lọ nước cất với giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng) sau đó quay lại chỗ xe ôm đứng chờ và tiếp tục đi. Khi đến bờ đê Chi Ly, tại đây H xuống xe đưa cho người đàn ông làm nghề xe ôm 300.000 đồng (ba trăm ngàn) để mua ma túy và 50.000 đồng (năm mươi ngàn trả tiền xe ôm). Người đàn ông làm nghề xe ôm cầm tiền và đi đâu H không rõ còn H đứng ở khu vực đường bờ đê C, phường T, thành phố B đợi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông làm nghề xe ôm quay lại và đưa cho H 03 gói ma túy rồi đi ngay. H cầm 03 gói ma túy để vào túi quần sau bên phải đang mặc đi xuống bờ đê C, phường T để sử dụng ma túy. H lấy 01 gói ma túy và bỏ một phần ma túy ra để sử dụng, phần còn lại H cất vào trong bao thuốc lá Thăng Long rồi để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sử dụng ma túy xong, H đi bộ ra hướng đầu cầu sắt phường T để đi về. H đi được một đoạn thì tổ công tác Công an phường Tr, thành phố B kiểm tra bắt quả tang H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án kèm theo gồm: 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã cũ đã qua sử dụng; 01 xy lanh đã qua sử dụng, 01 xy lanh chưa qua sử dụng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Cà Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Cà Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn H từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2,3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xy lanh đã qua sử dụng, 01 xy lanh chưa qua sử dụng.
 - Trả lại bị cáo số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã cũ đã qua sử dụng.
4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại khu vực bờ đê Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an phường Trần Nguyên Hãn, Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang: Cà Văn H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam ma túy heroine để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mẻ đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo chỉ vì thỏa mãn nhu cầu bản thân mà cố ý phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, lại không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xy lanh đã qua sử dụng, 01 xy lanh chưa qua sử dụng.

[6.2] Đối với số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã cũ đã qua sử dụng đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy H khai nhờ người đàn ông làm nghề xe ôm ở khu vực cổng bến xe BG mua hộ. H chỉ nhớ người đàn ông trên cao khoảng 1,68 mét, người gầy, da ngăm đen, bịt khẩu trang, đội mũ bảo hiểm màu nâu, đi xe máy dạng xe wave màu nâu, H không để ý nên không nhớ biển kiểm soát xe của người đàn ông đó. Do đó, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố B không có căn cứ xác minh,

xác định người đàn ông làm nghề xe ôm đã mua ma túy hộ H là ai để xử lý là phù hợp.

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Khoản 2,3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn H 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xy lanh đã qua sử dụng, 01 xy lanh chưa qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo